

# **PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

## **QUỐC HỘI**

**QUỐC HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: 51/2010/QH12

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011**

## **QUỐC HỘI**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2010**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010 được thực hiện trong bối cảnh đất nước ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động bất lợi từ cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và thiên tai, dịch bệnh. Nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta đạt được phần lớn các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội. Tổng thể vĩ mô nhìn chung ổn định, kinh tế phục hồi khá nhanh, tăng trưởng kinh tế (GDP) ước đạt 6,7%, xuất khẩu ước tăng 19,1%, cao hơn 3 lần so với kế hoạch; an sinh và phúc lợi xã hội được chăm lo tốt hơn; quốc phòng và an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội

được đảm bảo; công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế đạt nhiều kết quả tích cực, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Kết quả của năm 2010 đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những hạn chế, yếu kém chậm được khắc phục. Kinh tế tăng trưởng nhưng thiếu tính bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; cơ sở hạ tầng còn yếu kém; hiệu quả đầu tư thấp; nhập siêu còn lớn; bội chi ngân sách cao; tiềm ẩn nguy cơ lạm phát cao trở lại; một số vấn đề xã hội bức xúc chậm được giải quyết; tình trạng ô nhiễm môi trường còn nghiêm trọng. Đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn...

## **II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2011**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tăng tính ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2010, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị; tiếp tục củng cố quốc phòng; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

#### **a) Các chỉ tiêu kinh tế:**

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 7 - 7,5% so với năm 2010.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 10% so với năm 2010. Nhập siêu không vượt quá 18% kim ngạch xuất khẩu.
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bằng khoảng 40% GDP.
- Chỉ số giá tiêu dùng tăng không quá 7%.

#### **b) Các chỉ tiêu xã hội:**

- Tuyển mới đại học, cao đẳng tăng 6,5%; trung cấp chuyên nghiệp tăng 10%; cao đẳng nghề và trung cấp nghề tăng 16,5%.
- Mức giảm tỷ lệ sinh 0,2‰.

- Tạo việc làm cho 1,6 triệu lao động, trong đó đưa 8,7 vạn lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2% theo chuẩn nghèo mới; riêng 62 huyện nghèo giảm 4%.

- 4% số xã đạt các tiêu chí nông thôn mới.

- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống 17,3%.

- Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 21 giường (không bao gồm giường bệnh của trạm y tế cấp xã).

- Diện tích sàn nhà ở đô thị bình quân đầu người: 19m<sup>2</sup>.

c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 86%.

- Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch: 78%.

- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 69%.

- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý: 82%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 55%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom: 83%.

- Tỷ lệ che phủ rừng: 40%.

### **III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHÍNH**

Quốc hội cơ bản tán thành các nhóm nhiệm vụ, giải pháp do Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình, kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát chuyên đề. Năm 2011 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, có vị trí quan trọng trong việc triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, Quốc hội yêu cầu tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp chính dưới đây:

1. Chỉ đạo, thực hiện các giải pháp để tăng cường ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Áp dụng các biện pháp để tăng mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu chặt chẽ hơn, nhất là hàng tiêu dùng cao cấp đắt tiền, gắn với đẩy mạnh sản xuất trong nước

thay thế nhập khẩu để giảm nhập siêu. Bảo đảm các cân đối lớn, như cân đối cung cầu hàng hóa gắn với định hướng tiêu dùng, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; cân đối giữa tiết kiệm và đầu tư; cân đối ngoại tệ quốc gia, thu chi ngân sách...

Phối hợp chặt chẽ chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ; điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng; tăng tổng phương tiện thanh toán phù hợp với các chỉ tiêu vĩ mô; điều chỉnh lãi suất phù hợp với điều kiện thực tế của thị trường, góp phần vừa tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh, vừa kiềm chế lạm phát.

Có biện pháp quản lý chặt chẽ thị trường vàng và việc lưu hành ngoại tệ. Chủ động thực hiện lộ trình điều chỉnh giá cả một số hàng hóa, dịch vụ Nhà nước đang quản lý như điện, than, các dịch vụ công như y tế, giáo dục, ... theo cơ chế thị trường đồng thời có chính sách hỗ trợ đối với người có công, các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo. Đẩy mạnh các biện pháp quản lý thị trường; phát triển, hoàn thiện hệ thống phân phối, nhất là một số mặt hàng thiết yếu như lương thực, sữa, thuốc chữa bệnh.

Chú trọng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ nợ công và cơ cấu nợ công nhằm bảo đảm an ninh tài chính quốc gia. Từng bước giảm tỷ lệ huy động vào ngân sách so với GDP, đồng thời với việc áp dụng quyết liệt các biện pháp chống thất thu. Tiếp tục đổi mới chính sách và cơ cấu chi ngân sách nhà nước, bảo đảm chi đúng mục đích, có hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí.

2. Thực hiện các giải pháp chuyển dịch cơ cấu và tái cấu trúc nền kinh tế mà trước hết là điều chỉnh cơ cấu đầu tư, bao gồm cơ cấu đầu tư trong từng ngành, từng lĩnh vực, cơ cấu nguồn vốn theo hướng giảm dần đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn vốn đầu tư.

Tập trung vốn Nhà nước để đầu tư đồng bộ các công trình, dự án trọng yếu, có hiệu quả cao về kinh tế - xã hội. Thực hiện phân cấp mạnh cho các địa phương đi đôi với tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cấp trên. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án hỗ trợ có mục tiêu, tập trung đầu tư mỗi quản lý để khắc phục tình trạng phân tán nguồn vốn và đầu tư dàn trải. Có biện pháp thật cụ thể đẩy nhanh tiến độ đầu tư các nhà máy điện, thực hiện kiên quyết và có hiệu quả việc tiết kiệm điện cả trong sản xuất và tiêu dùng, phấn đấu bảo đảm cung ứng đủ điện cho yêu cầu sản xuất và sinh hoạt.